

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính
phủ quy định việc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ
Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ
Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống
công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1687/TTr-SNV ngày 21 tháng 3
năm 2026 về việc trình ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 30/2017/QĐ-
UBND ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành
Quy định quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội;*

*Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định quản lý, sử
dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng
nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 07 tháng 5 năm 2026; thay thế
Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố
về ban hành Quy định quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở,
ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức và
cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Đức Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định việc quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: nghĩa trang cấp Thành phố; nghĩa trang cấp xã và các nghĩa trang được đầu tư xây dựng bằng nguồn xã hội hóa (trừ nghĩa trang Quốc gia, nghĩa trang liệt sĩ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 3. Các nguyên tắc quản lý

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sử dụng nghĩa trang.
- Khuyến khích sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa quỹ đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.
- Việc táng người chết phải được thực hiện trong nghĩa trang. Trường hợp đặc biệt (khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và trường hợp khác) phải táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Nội vụ để xem xét, giải quyết).
- Từng bước di chuyển các phần mộ riêng lẻ về nghĩa trang tập trung các cấp; thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển các nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường, nghĩa trang phân tán, riêng lẻ đã hết quỹ đất.
- Nghĩa trang phải có tường, rào, trồng cây xanh bao quanh để có cảnh quan, khuôn viên riêng biệt.

6. Nghĩa trang cấp Thành phố phục vụ nhu cầu người dân thành phố Hà Nội; nghĩa trang cấp xã phục vụ nhu cầu nhân dân sinh sống trên địa bàn và những người có nguồn gốc tại địa phương.

7. Việc quản lý nghĩa trang phải tuân thủ quy định của pháp luật và Quyết định này, phù hợp phong tục tập quán, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh, tiết kiệm đất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

8. Việc lưu giữ tro cốt trong công trình nhiều tầng tại các cơ sở tôn giáo phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Phân cấp quản lý nghĩa trang

1. Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất quản lý nghĩa trang trên địa bàn Thành phố.

a) Sở Nội vụ thực hiện quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng nghĩa trang nhân dân (quản lý sau đầu tư) theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; giao Ban Phục vụ lễ tang thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm quản lý các nghĩa trang cấp Thành phố;

b) Sở Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng nghĩa trang nhân dân (trừ nghĩa trang liệt sĩ); chủ trì hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật; chủ trì và thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, hỏa táng đối với các nghĩa trang, công trình được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước theo quy định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt; Đồng thời hướng dẫn phương pháp lập giá đối với nghĩa trang đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và nghĩa trang cấp xã theo quy định của pháp luật về giá.

c) Sở Tài chính trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành tham gia ý kiến với phương án giá dịch vụ nghĩa trang, đơn giá phần mộ, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ tại nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách theo quy định;

d) Sở Y tế hướng dẫn việc thực hiện các yêu cầu về vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng theo các quy định về chuyên môn của Bộ Y tế.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, quản lý và kiểm tra thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường, nghĩa trang; tổ chức kiểm tra, giám sát việc bảo đảm vệ sinh môi trường nghĩa trang theo quy định, bảo đảm phù hợp với quy hoạch chung của Thủ đô;

e) Sở Quy hoạch Kiến trúc hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quy hoạch nghĩa trang theo quy định;

g) Các Sở, ban, ngành khác chủ động tham mưu, đề xuất, giải quyết các vấn đề theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phê duyệt các vấn đề liên quan đến xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình xây dựng, các phần mộ, đóng cửa, di chuyển, giá dịch vụ nghĩa trang tại các nghĩa trang do cấp xã quản lý; tổ chức thực hiện, giải quyết các vấn đề liên quan theo chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước; giám sát nghĩa trang tại địa bàn.

b) Quản lý nghĩa trang trên địa bàn, trực tiếp thành lập bộ phận quản lý nghĩa trang, phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách, xác định cá nhân quản lý nghĩa trang; phê duyệt các vấn đề liên quan đến nội quy, quy chế, quản lý hoạt động táng, xây mộ, chỉnh trang phần mộ, di chuyển mộ, đóng cửa nghĩa trang cấp xã; xác định người có nguồn gốc địa phương được mai táng trong nghĩa trang cấp xã; phê duyệt; tổ chức thực hiện, giải quyết các vấn đề có liên quan theo chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước.

c) Đối với các nghĩa trang gây ô nhiễm môi trường, phân tán, tự phát và các phần mộ chôn cất riêng lẻ ngoài phạm vi nghĩa trang đã được quy hoạch, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát, thống kê, lập danh mục quản lý; đồng thời xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện việc di dời, quy tập theo từng giai đoạn, bảo đảm hoàn thành việc đưa các phần mộ về nghĩa trang tập trung của địa phương để quản lý trước tháng 12 năm 2030.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nghĩa trang theo phân cấp.

Điều 5. Quản lý nghĩa trang xã hội hóa

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư nghĩa trang xã hội hóa trực tiếp quản lý hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư theo chủ trương đầu tư được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận và theo các quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; sau khi ban hành phải gửi Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

3. Chủ đầu tư nghĩa trang xã hội hóa có trách nhiệm dành tối thiểu 20% quỹ đất đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để Ủy ban nhân dân các cấp giải quyết việc phục vụ các đối tượng trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang tại các nghĩa trang xã hội hóa trên địa bàn.

Điều 6. Kinh phí quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang cấp Thành phố do ngân sách nhà nước và nguồn thu dịch vụ bảo đảm (chi từ Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác).

2. Đối với nghĩa trang cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, bố trí kinh phí hỗ trợ công tác quản lý nghĩa trang và trình Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định.

3. Đối với nghĩa trang xã hội hóa, kinh phí quản lý nghĩa trang lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang phải lập hồ sơ, lưu trữ hồ sơ nghĩa trang gồm các nội dung:

a) Sơ đồ vị trí các khu chức năng, lô mộ, khu mộ, hàng mộ và phần mộ (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống); sơ đồ vị trí các ô lưu giữ hài cốt, tro cốt trong các công trình lưu hài cốt, tro cốt (nổi, ngầm, nhiều tầng);

b) Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang, các ô lưu giữ hài cốt, tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt đều phải được đánh số;

c) Có bảng hướng dẫn, chỉ dẫn chi tiết sơ đồ nghĩa trang;

d) Lập sổ theo dõi hoạt động táng trong nghĩa trang, lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt theo thời gian và lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng, lưu giữ tro cốt và thân nhân.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang phải xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu điện tử về nghĩa trang, bản đồ số, sơ đồ mộ 2D/3D, quản lý từng mộ qua mã định danh; cập nhật đầy đủ thông tin người chết được táng.

3. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang phải xây dựng quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang, nội dung cơ bản gồm các quy định:

a) Các quy định về ranh giới, quy mô nghĩa trang và các khu chức năng trong nghĩa trang;

b) Các quy định về xây dựng, cải tạo, chỉnh trang, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình xây dựng, các phần mộ trong nghĩa trang;

c) Quy định về các loại dịch vụ trong nghĩa trang và giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân;

d) Các quy định về việc tiếp nhận đăng ký, tổ chức mai táng; lưu giữ tro cốt trong nghĩa trang;

đ) Các quy định về hoạt động lễ nghi, chỉ dẫn khách thăm viếng, tưởng niệm và quản lý các hoạt động trong nghĩa trang;

e) Các quy định về bảo vệ nghĩa trang và bảo vệ môi trường;

g) Các hành vi vi phạm và quy định xử phạt;

h) Trách nhiệm của đơn vị quản lý và người sử dụng dịch vụ, thăm viếng nghĩa trang.

4. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang phải niêm yết công khai các bảng giá dịch vụ nghĩa trang, đảm bảo chất lượng của các hoạt động dịch vụ.

5. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch và đúng mục đích. Nghiêm cấm việc giao đất để lập riêng khu mộ gia đình, dòng họ (trừ nghĩa trang xã hội hoá), việc sử dụng đất phải đảm bảo theo quy định.

a) Diện tích sử dụng đất cho mỗi phần mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa không quá 05m², đối với mộ cát táng không quá 03m²;

b) Phần đất nơi huyệt mộ sau khi hung táng phải để tối thiểu 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng;

c) Việc sử dụng đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo các hàng và khu đã được định trước.

6. Các đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang quản lý việc xây mới, chỉnh trang mộ phần theo các tiêu chuẩn sau:

a) Kiểu dáng, kích thước, hướng mộ và bia mộ phải được xây dựng thống nhất theo thiết kế được phê duyệt;

b) Chiều cao mộ không quá 2m được tính từ mặt đất nền; chiều dài, chiều rộng đối với mộ mai táng hoặc chôn một lần không quá (2,4m x 1,4m); đối với mộ cát táng không quá (1,5m x 1m);

c) Các phần mộ trong khu mộ mới phải được bố trí khoảng cách đều bằng nhau, giữa 2 hàng mộ là 0,8m; giữa hai mộ là 0,6m.

7. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang tạo điều kiện thuận lợi khi người sử dụng dịch vụ có nguyện vọng đặt 02 bình tro, tiểu cốt vào cùng 01 hố mộ cát táng.

8. Trong trường hợp phải di chuyển phần mộ trong khuôn viên nghĩa trang đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang phải thống nhất với thân nhân phần mộ đối với phần mộ không xác định được thân nhân hoặc không có người thân để liên hệ

di dời, đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang lập hồ sơ di chuyển và thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng tối thiểu 10 ngày trước khi di chuyển, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi sở tại.

9. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm bảo đảm vệ sinh, môi trường. Thường xuyên vệ sinh trong khuôn viên nghĩa trang, sử dụng các trang bị bảo hộ cá nhân khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay khi thực hiện công việc táng. Làm vệ sinh sau mỗi lần tổ chức táng và thực hiện các quy định hiện hành của Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

10. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang phải tổ chức các hoạt động quản lý theo quy định hoạt động của nghĩa trang và các quy định hiện hành khác của nhà nước, Thành phố có liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang được đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang cung cấp thông tin về tình hình mộ, tro cốt của thân nhân.

2. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang có trách nhiệm cung cấp thông tin về lý lịch mộ, tro cốt, thân nhân khi sử dụng dịch vụ nghĩa trang và bổ sung thông tin khi có nhu cầu hoặc có thông tin mới cần bổ sung, thay đổi.

3. Tuân thủ các nội quy của nghĩa trang và các quy định của pháp luật.

Điều 9. Giải quyết các vấn đề xã hội

1. Người vô gia cư, trẻ em bị bỏ rơi, người sống ở địa phương không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc mai táng khi chết ở địa phương nào được Ủy ban nhân dân cấp xã đó phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức việc táng.

2. Điều kiện đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang:

- Cho phép hợp đồng đăng ký trước phần mộ tại các nghĩa trang với đối tượng: người từ 70 tuổi trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối; người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang.

- Cho phép đăng ký trước vị trí lưu giữ tro cốt trong các công trình nhiều tầng với các đối tượng thấp hơn quy định.

- Việc đăng ký trước phần mộ trong nghĩa trang đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước được thực hiện thông qua hợp đồng được ký kết giữa đại diện chủ đầu tư và người sử dụng dịch vụ. Hợp đồng có thể được lập riêng hoặc chung với hợp đồng dịch vụ nghĩa trang tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Các vi phạm

1. Táng người chết ngoài nghĩa trang đã được Ủy ban nhân dân cấp xã xác định vị trí, ranh giới.
2. Mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ trong nghĩa trang không thông qua hợp đồng với đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang.
3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.
4. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.
5. Các khoản thu, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật.
6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trục lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang.
7. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.
8. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, di chuyển các mộ phần riêng lẻ.

Điều 11. Xử lý các vi phạm

1. Xử lý việc táng người chết ngoài nghĩa trang: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ gia đình ký cam kết thực hiện táng người chết trong nghĩa trang. Trường hợp cố tình vi phạm phải lập biên bản hiện trạng thông báo tình hình vi phạm trên hệ thống thông tin đại chúng và xử lý theo quy định của pháp luật.
2. Trường hợp phát hiện có hành vi phá hoại, người quản lý nghĩa trang phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan công an theo quy định của pháp luật.
3. Xử lý việc mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang: Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng các nội quy, quy chế nhằm ngăn ngừa không để xảy ra việc mua bán, chuyển nhượng đất tại nghĩa trang. Trường hợp đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang thiếu trách nhiệm để xảy ra hiện tượng mua bán, chuyển nhượng đất, cơ quan quản lý cấp trên xem xét xử lý theo các quy định hiện hành.

4. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu người sử dụng dịch vụ nghĩa trang tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang. Trong trường hợp đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang thiếu tinh thần trách nhiệm để người sử dụng dịch vụ nghĩa trang xây dựng, cải tạo không đúng với quy định thì cơ quan quản lý nhà nước cấp trên xem xét xử lý đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang để xảy ra tình trạng vi phạm, đồng thời yêu cầu cá nhân quản lý nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang thực hiện các biện pháp khắc phục đúng quy định.

5. Việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng dịch vụ nghĩa trang: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm Ủy ban nhân dân cấp xã, ngành, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý theo các quy định hiện hành.

6. Khi tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không trung thực phản ánh không đúng hiện trạng của nghĩa trang, giá cả chất lượng dịch vụ nghĩa trang làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc ảnh hưởng đến công tác quản lý nghĩa trang, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị quản lý nghĩa trang xem xét mức độ, tính chất có các biện pháp xử lý phù hợp.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quy định hiện hành, tình hình thực tế để xử lý việc không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang, di chuyển các phần mộ riêng lẻ và mộ vô chủ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Quy định quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quy định này đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tại địa phương.

c) Tổng hợp, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn Thành phố.

2. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đối với nghĩa trang trên địa bàn Thành phố.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác xây dựng, quản lý nghĩa trang theo chức năng nhiệm vụ.

3. Các sở, ngành khác liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao, tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo nội dung tại Điều 4 của Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang theo phân cấp.

b) Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tang lễ văn minh trong sử dụng, quản lý nghĩa trang.

c) Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

d) Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng theo quy định.

5. Các đơn vị, cá nhân quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm cung cấp dịch vụ nghĩa trang đảm bảo chất lượng; quản lý việc thu giá dịch vụ đúng với mức giá dịch vụ được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và các nội dung tại Quyết định này.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện báo cáo công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/7), một năm (trước ngày 10/01 năm sau) hoặc đột xuất, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang, chủ đầu tư nghĩa trang xã hội hóa có trách nhiệm báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6), một năm (trước ngày 31/12) và đột xuất với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo 6 tháng, một năm và đột xuất gửi Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định nếu khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định./.